

第33回／釧路（1983-1984シーズン）

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
帯広農業	6	8	7	=	21
龍澤	0	0	0	=	0

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
日本大学高	4	3	1	=	8
帯広北	1	3	3	=	7

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
池田西	3	2	4	=	9
渋川工業	1	1	0	=	2

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
軽井沢	2	4	9	=	15
今市	0	0	1	=	1

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
苫小牧南	3	4	6	=	13
有朋	1	0	1	=	2

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
北海	2	4	5	=	11
苫小牧中央	0	2	3	=	5

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
釧路江南	2	4	4	=	10
釧路湖陵	5	2	1	=	8

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
北海道日大	2	1	4	=	7
八戸工大第一	0	1	1	=	2

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
八戸	6	7	5	=	18
東北	0	1	0	=	1

[1回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
光星学院	6	1	4	=	11
明治大中野	1	0	0	=	1

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	9	2	3	=	14
帯広農業	1	0	1	=	2

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
日光	2	5	1	=	8
日本大学高	0	1	0	=	1

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
八戸商業	2	1	1	=	4
池田西	0	0	1	=	1

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路江南	3	6	3	=	12
軽井沢	0	1	0	=	1

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
駒大苫小牧	3	7	6	=	16
北海道日大	1	1	0	=	2

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路短大附	5	1	3	=	9
光星学院	2	3	1	=	6

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧南	4	4	3	=	11
八戸	0	0	0	=	0

[2回戦/1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	3	1	1	=	5
北海	0	0	1	=	1

[準々決勝/1月23日]	1P	2P	3P		計
日光	4	3	1	=	8
八戸商業	0	2	0	=	2

[準々決勝/1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	5	2	1	=	8
釧路江南	1	0	3	=	4

[準々決勝/1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	2	4	1	=	7
苫小牧南	1	0	5	=	6

[準々決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路短大附	2	2	2	=	6
駒大苫小牧	1	1	1	=	3

[準決勝／1月24日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	4	2	4	=	10
日光	2	0	0	=	2

[準決勝／1月24日]	1P	2P	3P		計
釧路短大附	1	3	1	=	5
苫小牧東	2	1	0	=	3

[決勝／1月25日]	1P	2P	3P		計
釧路短大附	2	0	3	=	5
釧路工業	1	2	1	=	4